

NGHỊ QUYẾT

**Quy định chính sách hỗ trợ hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng
và Đề án 06 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2026 - 2027**

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;
Căn cứ Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;
Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;
Căn cứ Nghị định số 79/2025/NĐ-CP của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống và xử lý văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Xét Tờ trình số 243/TTr-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về dự thảo nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng và Đề án 06 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; Báo cáo thẩm tra số 167/BC-KTNS ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân thành phố ban hành nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng và Đề án 06 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2026 - 2027.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức chi hỗ trợ cho các hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng và Đề án 06 để thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số tại các thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2026 - 2027.

2. Đối tượng áp dụng

a) Tổ Công nghệ số cộng đồng và Đề án 06 tại các thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Đà Nẵng được thành lập theo quyết định của Ủy ban nhân dân phường, xã (mỗi thôn, tổ dân phố thành lập 01 Tổ Công nghệ số cộng đồng và Đề án 06).

b) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng và Đề án 06 tại các thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Nguyên tắc, nội dung hỗ trợ và mức chi

1. Hỗ trợ hoạt động Tổ Công nghệ số cộng đồng và Đề án 06 trên địa bàn thành phố, với mức hỗ trợ: 300.000 đồng/ Tổ/ tháng. Cụ thể nội dung và mức chi:

a) Hỗ trợ nước uống, xăng xe cho thành viên Tổ Công nghệ số cộng đồng và Đề án 06 (thanh toán khoán theo số lượng thực tế thành viên của Tổ tham gia hoạt động theo chương trình, kế hoạch do cấp có thẩm quyền ban hành): Mức chi 50.000 đồng/ngày/người.

b) Hỗ trợ mua các gói dịch vụ viễn thông, liên lạc, văn phòng phẩm, in ấn phục vụ hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng và Đề án 06 về tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số của thành phố: Thanh toán thực tế theo chứng từ, hóa đơn theo quy định.

2. Tùy theo điều kiện tình hình thực tế và khả năng cân đối nguồn ngân sách của địa phương, các phường, xã xem xét hỗ trợ thêm kinh phí hoạt động cho Tổ Công nghệ số cộng đồng và Đề án 06 nhưng không quá 02 lần mức kinh phí hỗ trợ theo Nghị quyết này.

3. Việc hỗ trợ được thực hiện trên cơ sở công khai, minh bạch, đúng mục đích, bảo đảm sử dụng hiệu quả nguồn ngân sách và không trùng lặp với các khoản chi hỗ trợ khác.

Điều 3. Quy trình thực hiện

1. Hàng năm, vào thời điểm xây dựng dự toán ngân sách nhà nước, Ủy ban nhân dân phường, xã rà soát số lượng Tổ Công nghệ số cộng đồng và Đề án 06 trên địa bàn theo tình hình thực tế của địa phương, tổng hợp nhu cầu kinh phí báo cáo Sở Tài chính thẩm định, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố quyết định phân bổ dự toán cho các phường, xã theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

2. Căn cứ dự toán nguồn kinh phí được giao, Ủy ban nhân dân phường, xã chịu trách nhiệm phân bổ kinh phí hoạt động cho các Tổ Công nghệ số cộng đồng và Đề án 06; tổ chức triển khai, đánh giá kết quả hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng và Đề án 06 trên địa bàn; thanh, quyết toán kinh phí hỗ trợ cho Tổ Công nghệ số cộng đồng và Đề án 06; báo cáo quyết toán thu, chi ngân sách của địa phương, đồng thời gửi Sở Tài chính tổng hợp chung quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước hàng năm.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí chi thường xuyên thuộc ngân sách thành phố, kinh phí địa phương và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2027.

2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 36/2024/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng (cũ) về quy định chính sách hỗ trợ cho các hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng và Đề án 06 và Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam về quy định mức chi hỗ trợ hoạt động Tổ Công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2025 - 2027.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố

a) Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

b) Chỉ đạo rà soát, đánh giá quy mô, phạm vi, cơ cấu và hiệu quả hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn để đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế và các quy định mới về thôn/tổ dân phố sau sáp nhập.

c) Chỉ đạo hướng dẫn, quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ theo đúng quy định pháp luật. Tiếp tục thực hiện các giải pháp khắc phục bất cập, hạn chế về hạ tầng công nghệ thông tin, nhất là ở các khu vực vùng sâu, vùng xa, góp phần phát huy tốt vai trò, hiệu quả hoạt động các Tổ Công nghệ số cộng đồng và Đề án 06, đáp ứng nhu cầu của người dân.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố phối hợp giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026, Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2025.!

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ,
- VP Chủ tịch nước, VP Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Tư pháp, Khoa học và Công nghệ
- Vụ pháp chế, Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Cục KTVB&QLXLVPHC, Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy;
- Đoàn ĐBQH thành phố;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND, UBMTTQVN thành phố;
- Các Ban của HĐND thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố;
- Văn phòng UBND thành phố;
- Các sở, ngành, đoàn thể thành phố;
- Đảng ủy, HĐND, UBND các phường, xã thuộc thành phố;
- Báo và PT, TH Đà Nẵng, Chuyên đề CATPĐN, Trung tâm THVN (VTV8), Công TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, CTHĐ.



Nguyễn Đức Dũng